

# THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN MẠ KẼM CÔNG NGHIỆP VINGAL – VNSTEEL

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mã số doanh nghiệp 3600239028 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 30 tháng 6 năm 1995 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 06 tháng 05 năm 2016)

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ



#### CÔNG TY CỔ PHẦN MẠ KẼM CÔNG NGHIỆP VINGAL – VNSTEEL

Địa chỉ: Số 4 Đường 2A KCN Biên Hòa II, TP. Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: (061) 3 836 661

Fax: (061) 3 836 726

Website: [www.vingal.com](http://www.vingal.com)

### TỔ CHỨC TƯ VẤN



#### CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH TP.HCM

Địa chỉ: Lầu 1 và Lầu 7, Tòa nhà Green Star, 70 Phạm Ngọc Thạch, P.6, Q.3, Tp.HCM

Điện thoại: (08) 38 200 751

Fax: (08) 38 200 771

#### **Phụ trách công bố thông tin:**

Họ tên: Tạ Trung Hiếu

Chức vụ: Tổng giám đốc

Số điện thoại: (061) 3 836 661

Fax: (061) 3 836 726

### MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY .....	5
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	5
1.1	Giới thiệu về tổ chức đăng ký giao dịch .....	5
1.2	Giới thiệu về Chứng khoán đăng ký giao dịch .....	5
1.3	Quá trình hình thành và phát triển .....	6
1.4	Quá trình tăng vốn của Công ty .....	7
2.	Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty .....	7
3.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông. ....	9
3.1	Cơ cấu cổ đông Công ty .....	9
3.2	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty.....	9
3.3	Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ .....	10
4.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Vingal, những công ty mà Vingal đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Vingal .....	10
4.1	Danh sách công ty mẹ.....	10
4.2	Danh sách công ty con, liên doanh, liên kết .....	10
4.3	Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.....	11
5.	Hoạt động kinh doanh .....	11
5.1	Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty .....	11
5.2	Doanh thu theo lĩnh vực hoạt động .....	11
5.3	Nguồn nguyên vật liệu.....	12
5.4	Chi phí hoạt động .....	12
6.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014-2015 và Quý I/2016 .....	13
6.1	Hoạt động kinh doanh năm 2014-2015, Quý I/2016 .....	13
6.2	Những thuận lợi, khó khăn của công ty trong thời gian qua .....	14
7.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	15
7.1	Vị thế của Công ty trong ngành.....	15
7.2	Triển vọng phát triển của ngành .....	15
8.	Chính sách đối với người lao động.....	15
8.1	Số lượng người lao động trong công ty .....	15
8.2	Chính sách tuyển dụng, đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, phúc lợi.....	16
9.	Chính sách cổ tức .....	17
10.	Tình hình tài chính.....	17

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

---

10.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	20
11.	Tài sản .....	21
12.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....	23
12.1	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....	23
12.2	Căn cứ để đặt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.....	24
13.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	24
14.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	24
15.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	25
<b>II.</b>	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG, BAN KIỂM SOÁT .....</b>	<b>25</b>
A.	Hội đồng quản trị.....	26
B.	Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng .....	33
C.	Ban kiểm soát .....	35
D.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	39
<b>III.</b>	<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>Error! Bookmark not defined.</b>

### DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1:	Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty tại 29/02/2016.....	9
Bảng 2:	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại 29/02/2016.....	9
Bảng 3:	Cơ cấu doanh thu .....	12
Bảng 4:	Chi phí hoạt động chính .....	12
Bảng 5:	Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh.....	13
Bảng 6:	Cơ cấu lao động tại thời điểm 08/04/2016 .....	16
Bảng 7:	Mức lương bình quân qua các năm .....	16
Bảng 8:	Tỷ lệ chi trả cổ tức qua các năm .....	17
Bảng 9:	Tình hình tài sản .....	17
Bảng 10:	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước .....	18
Bảng 11:	Các khoản phải thu .....	18
Bảng 12:	Các khoản phải trả .....	19
Bảng 13:	Trích lập các quỹ .....	19
Bảng 14:	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang.....	20
Bảng 15:	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	20
Bảng 16:	Giá trị TSCĐ chủ yếu tại thời điểm 31/12/2015 .....	21
Bảng 17:	Danh sách các lô đất Công ty đang quản lý và sử dụng .....	22
Bảng 18:	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....	23
Bảng 19:	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong quý 1/2016.....	23
Bảng 20:	Danh sách HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, BKS.....	25

**CÁC KHÁI NIỆM**

Công ty	:	Công ty Cổ phần Mạ kẽm Công nghiệp Vingal - Vnsteel
VCBS	:	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
BKS	:	Ban kiểm soát
BCTC	:	Báo cáo tài chính
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
DTT	:	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ	:	Tài sản cố định
UBND	:	Ủy ban Nhân dân
Vingal	:	Công ty Cổ phần Mạ kẽm Công nghiệp Vingal - Vnsteel

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

---

### I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

#### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

##### 1.1 Giới thiệu về tổ chức đăng ký giao dịch

Tên công ty:	<b>Công ty Cổ phần Mạ kẽm Công nghiệp Vingal - Vnsteel</b>
Tên tiếng Anh:	Vingal - Vnsteel Industries Joint Stock Company
Tên viết tắt :	Vingal
Vốn điều lệ:	93.251.550.000 đồng (Chín mươi ba tỷ hai trăm năm mươi một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng)
Vốn điều lệ thực góp:	93.251.550.000 đồng (Chín mươi ba tỷ hai trăm năm mươi một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng)
Người đại diện theo pháp luật:	Ông Tạ Trung Hiếu – Tổng Giám đốc
Trụ sở chính:	Số 4, Đường 2A, KCN Biên Hòa 2, P.Long Bình Tân, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Điện thoại:	(061) 3 836 661
Fax:	(061) 3 836 726
Website:	<a href="http://www.vingal.com/">http://www.vingal.com/</a>
Logo Công ty:	



- ❖ **Ngành nghề kinh doanh chính:** Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 3600239028 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 30 tháng 6 năm 1995 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 06 tháng 05 năm 2016, ngành nghề kinh doanh chính là Sản xuất các sản phẩm thép, thép mạ (Mã ngành: 2410)
- ❖ **Địa bàn kinh doanh:** Các tỉnh thuộc khu vực miền nam Việt Nam
- ❖ **Ngày trở thành công ty đại chúng: 12/08/2013**

(Căn cứ Công văn số 248/CQĐĐ ngày 12/08/2013 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận đăng ký công ty đại chúng cho Công ty Cổ phần Mạ kẽm Công nghiệp Vingal - Vnsteel)

##### 1.2 Giới thiệu về Chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

---

- Mã chứng khoán: VGL
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 9.325.155 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký giao dịch: 0 cổ phiếu.
- Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông 29/02/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

### 1.3 Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 30/06/1995, Công ty được thành lập với tên gọi là Công ty Sản xuất Sản phẩm Mạ Công nghiệp Vingal theo Giấy phép đầu tư số 1295/GP ngày 30/6/1995 do Bộ kế hoạch và Đầu tư cấp, bao gồm hai bên: Bên Việt Nam là Công ty Thép Miền Nam (SSC) (Trụ sở: 56 Thủ Khoa Huân, Quận 1, TP.HCM) và Bên Nước ngoài là Công ty Delta Group Australia Pty Ltd (Trụ sở: 568 St. Kilda Road, Melbourne, 3004, Victoria Australia). Trong đó, Công ty Thép Miền Nam góp 35% vốn pháp định và Công ty Delta Group Australia Pty Ltd góp 65% vốn pháp định.

Sau 2 năm thành lập, Công ty Delta Group Australia Pty Ltd chuyển nhượng 10% vốn pháp định cho bên thứ 3 là Công Ty TNHH Thương Mại Thép Việt (Trụ sở: 42 Lữ Gia, Quận 11, TP.HCM). Cơ cấu góp vốn vào Công ty Sản xuất Sản phẩm Mạ Công nghiệp Vingal bao gồm: Công ty Thép Miền Nam góp 35% vốn pháp định, Công ty Delta Group Australia Pty Ltd góp 55% vốn pháp định và Công Ty TNHH Thương Mại Thép Việt chiếm 10% vốn pháp định.

Ngày 31/07/2001, Công ty Delta Group Australia Pty Ltd chuyển nhượng toàn bộ vốn góp của mình cho Công ty Delta Electrical And Engineering Holdding B.V.

Ngày 30/01/2008, Tổng Công ty Thép Việt Nam mua lại toàn bộ phần vốn góp của Delta Electrical And Engineering Holdding B.V và chuyển đổi Vingal từ Công ty Liên doanh thành Công ty TNHH hai thành viên với 100% vốn trong nước, trong đó, Tổng Công ty Thép Việt Nam giữ 90% vốn điều lệ và Công ty TNHH Thương mại Thép Việt chiếm 10% vốn điều lệ.

Ngày 25/11/2010, Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP phê duyệt Nghị quyết số 44/NQ-VNS về phương án chuyển đổi Công ty Sản xuất Sản phẩm Mạ Công nghiệp Vingal thành Công ty Cổ phần Sản xuất Sản phẩm Mạ Công nghiệp Vingal.

Ngày 16/01/2012, Công ty đã tổ chức thành công cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, với số lượng cổ phần đưa ra đấu giá là 3.636.810 cổ phần, giá đấu thành công cao nhất là 10.200 đồng/cổ phần, giá đấu

## **THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

---

thành công thấp nhất là 10.050 đồng/cổ phần, giá đầu thành công bình quân là 10.050 đồng/cổ phần.

Ngày 20 tháng 3 năm 2012 Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần.

Ngày 01/08/2012, Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Sản xuất Sản phẩm Mạ Công nghiệp Vingal, vốn điều lệ của doanh nghiệp khi chuyển sang công ty cổ phần là 93.251.550.000 đồng, tương đương 9.325.155 cổ phần.

Ngày 13/08/2013 Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ công ty đại chúng.

Ngày 21/04/2016, Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 31/2016/GCNCP-VSD với tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 9.325.155 cổ phiếu.

Ngày 28/04/2016, Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Mạ kẽm Công nghiệp Vingal – Vnsteel theo Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp với mã số doanh nghiệp 3600239028 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 30/06/1995 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 28/04/2016.

### **1.4 Quá trình tăng vốn của Công ty**

Công ty Cổ phần Mạ kẽm Công nghiệp Vingal – Vnsteel chưa thực hiện tăng vốn kể từ khi chuyển đổi hình thức hoạt động thành công ty cổ phần.

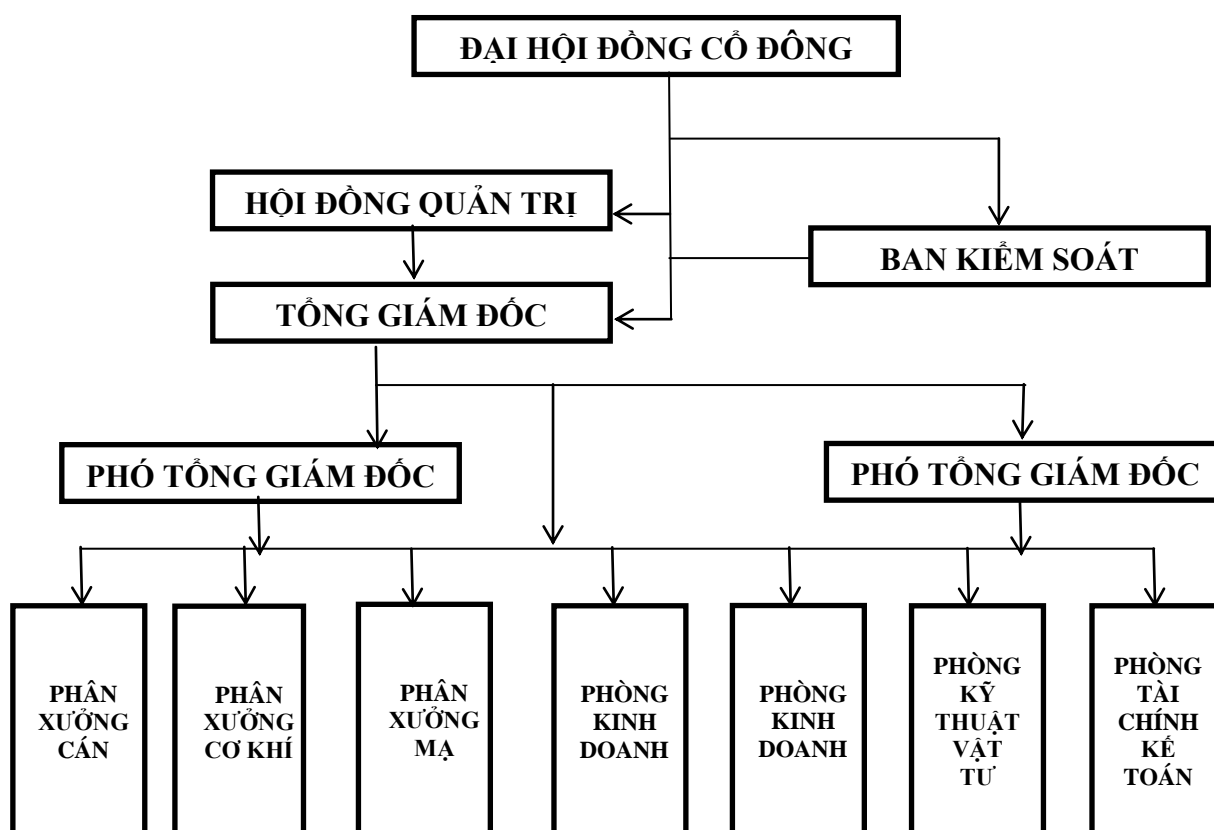
## **2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty**

Công ty Cổ phần Mạ kẽm Công nghiệp Vingal - Vnsteel được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty được ĐHĐCĐ thông qua vào ngày 08/04/2016.

Công ty thiết lập cơ cấu tổ chức phù hợp với đặc điểm tình hình kinh doanh, có cơ chế phân công phân nhiệm rõ ràng.

### **Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần Mạ kẽm Công nghiệp Vingal - Vnsteel**





Nguồn: Công ty

### **Đại hội đồng cổ đông:**

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 (một) lần để quyết định những vấn đề quan trọng của Công ty. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

### **Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý và chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị.

### **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát là cơ quan giám sát của Đại hội đồng cổ đông, có quyền kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Công ty và thực hiện các nghĩa vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

### Phó Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc là người giúp Tổng Giám đốc quản lý điều hành các phòng ban trong Công ty, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc và trước Pháp luật về lĩnh vực mình được phân công phụ trách.

### 3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.

#### 3.1 Cơ cấu cổ đông Công ty

Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 29/02/2016 như sau:

**Bảng 1: Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty tại 29/02/2016**

Stt	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>120</b>	<b>9.325.155</b>	<b>100,00</b>
1	Tổ chức	2	5.688.645	61,00
2	Cá nhân	<b>118</b>	3.636.510	39,00
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>
1	Tổ chức	0	0	0,00
2	Cá nhân	0	0	0,00
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>120</b>	<b>9.325.155</b>	<b>100,00</b>

*Nguồn: Sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của Vingal chốt ngày 29/02/2016*

#### 3.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 29/02/2016 như sau:

**Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại 29/02/2016**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
-----	-------------	---------	-------------------	------------------

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng công ty thép Việt Nam – CTCP	91 Láng Hạ, Q.Đống Đa, Hà Nội	4.756.130	51,00
2	Công ty TNHH TM và SX Thép Việt	289 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	932.515	10,00
3	Ông Trần Văn Đoàn Tụ	115 đường 100 Bình Thới, phường 14, quận 11, TP.HCM	2.238.037	24,00
4	Bà Trương Thị Tuyết Mai	Khu phố 8, Phước Hội, xã Lagi, tỉnh Bình Thuận	1.311.973	14,07
<b>Tổng cộng</b>			<b>9.238.655</b>	<b>99,07</b>

*Nguồn: Sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của Vingal chốt ngày 29/02/2016*

### 3.3 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Không có.

### 4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Vingal, những công ty mà Vingal đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Vingal

#### 4.1 Danh sách công ty mẹ

- Tên công ty: Tổng công ty thép Việt Nam – CTCP
- Địa chỉ: 91 Láng Hạ, Q.Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: (04) 3856 1767 - Fax: (04) 3856 1815
- Vốn điều lệ: 6.780.000.000.000 đồng (Sáu nghìn bảy trăm tám mươi tỷ đồng)
- Ngành nghề kinh doanh: khai thác quặng sắt, than mỡ, nguyên liệu trợ dung; sản xuất gang, thép và các kim loại, sản phẩm thép; xuất nhập khẩu thép, vật tư thiết bị và trang thiết bị luyện kim, chuyên giao công nghệ và hỗ trợ kỹ thuật; thiết kế, chế tạo, thi công xây lắp trang thiết bị công trình luyện kim và xây dựng dân dụng; kinh doanh khách sạn, nhà hàng và vật tư tổng hợp; đào tạo nghề, nghiên cứu khoa học công nghệ; đầu tư, liên doanh, liên kết kinh tế và hợp tác lao động với nước ngoài.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100047 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/02/1996, đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 12/06/2015.
- Tỷ lệ góp vốn thực tế tại Vingal: 4.756.130 cổ phần tương đương 51% vốn điều lệ.

#### 4.2 Danh sách công ty con, liên doanh, liên kết

Không có.

### 4.3 Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

Không có.

## 5. Hoạt động kinh doanh

### 5.1 Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty

Vingal là Công ty chuyên sản xuất sản phẩm mạ công nghiệp theo công nghệ mạ kẽm nhúng nóng của Australia và ống thép hàn chất lượng cao bằng thiết bị, công nghệ của Italia, với mục đích phục vụ trong nước và một phần xuất khẩu.

#### 5.1.1 Sản phẩm mạ kẽm nhúng nóng:

Dây chuyền mạ kẽm nhúng nóng hiện đại theo công nghệ của Úc. Hệ thống mạ kẽm nhúng nóng của Vingal được lắp đặt bề mạ có kích thước lớn nhất, nhì tại Việt nam, đủ khả năng gia công các sản phẩm có kích thước lớn cùng với hệ thống xử lý bề mặt trước và sau công đoạn mạ hoàn hảo. Sản phẩm mạ kẽm nhúng nóng của Công ty đạt chất lượng cao và ổn định, thời gian bảo hành của sản phẩm là 10 năm. Công suất thiết kế mạ kẽm đạt 40.000T/năm. Sản phẩm chính của công ty là kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng sử dụng cho nhiều mục đích như: truyền tải điện, trụ đèn chiếu sáng sân vận động, sân bay, đường sá...; tấm chắn an toàn giao thông dạng sóng theo đúng tiêu chuẩn Quốc tế được mạ kẽm nhúng nóng tạo độ chống ăn mòn cao; Ngoài các sản phẩm truyền thống, hiện tại Công ty đang cung cấp các sản phẩm mạ gia công chất lượng cao như: lan can cầu, ống mặt bích, khung giàn giáo, khung ống vuông, ống hộp các loại, tấm Grating, thép la, khung cửa, khung lưới, thép I, U, V, cần đèn, trụ ăng ten, khung cầu,...

#### 5.1.2 Sản phẩm ống thép hàn:

Công ty có dây chuyền sản xuất ống thép hàn hiện đại của Italia, có khả năng sản xuất ống thép hàn đến  $\phi 114$  dày 4mm, chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc tế. Nguồn nguyên liệu đầu vào được nhập khẩu chủ yếu từ Châu Âu (đặc biệt không sử dụng nguồn nguyên liệu kém chất lượng), công suất thiết kế là 35.000T/năm. Ống thép của Vingal được sử dụng cho hệ thống chịu áp lực dưới dạng ống đen hoặc mạ kẽm, có ren hoặc không ren phù hợp với tiêu chuẩn Việt nam và tiêu chuẩn Quốc tế. Ống của Vingal được ứng dụng nhiều trong chế tạo, truyền tải chất lỏng hoặc chất khí và trong xây dựng. Các mặt hàng ống thép của Vingal bao gồm: ống thép tròn, ống thép hộp vuông, ống thép hộp chữ nhật.

#### 5.1.3 Sản phẩm kết cấu thép hàn:

Đây là hướng đi mới của Vingal. Kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng là các cấu kiện ngoài trời của các công trình xây dựng, công trình của ngành giao thông vận tải, chiếu sáng công cộng, truyền tải điện, viễn thông. Với mặt hàng mới này, Công ty đáp ứng nhu cầu của khách hàng từ thiết kế đến thi công chế tạo ra sản phẩm, đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu, giá cả hợp lý. Mặc dù mới đi vào hoạt động, nhưng sản xuất kết cấu thép hàn đã chứng tỏ được hướng đi đúng đắn của Công ty, thực sự góp phần tích cực trong việc tiêu thụ sản phẩm ống thép hàn và mạ kẽm nhúng nóng.

### 5.2 Doanh thu theo lĩnh vực hoạt động

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

**Bảng 3: Cơ cấu doanh thu**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Nhóm hàng hóa/dịch vụ	Năm 2014		Năm 2015		Quý I/2016	
	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)
Doanh thu bán thành phẩm	99.309,75	38,20%	118.849,25	39,52%	15.844,13	27,87%
Doanh thu dịch vụ gia công	153.705,03	59,13%	173.145,10	57,58%	40.697,96	71,59%
Doanh thu bán vật tư, phế liệu	6.952,85	2,67%	8.884,29	2,95%	304,90	0,54%
Các khoản giảm trừ doanh thu	-24,28	0,01%	-162,92	0,05%	-	0,00%
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>259.943,05</b>	<b>100,00%</b>	<b>300.715,73</b>	<b>100,00%</b>	<b>56.846,99</b>	<b>100,00%</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC Quý I/2016 do Công ty lập.*

### 5.3 Nguồn nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm gồm phôi cuộn thành phẩm, kẽm, nhôm, niken, chì thời... Nguồn nguyên vật liệu chủ yếu đến từ nhập khẩu, do đó sự phụ thuộc vào các nhà cung cấp còn cao. Thời gian qua, biến động giá cả thị trường của nguồn nguyên liệu đã khiến chi phí đầu vào của Công ty tăng cao gây ảnh hưởng đến lợi nhuận và hiệu quả hoạt động của Công ty.

### 5.4 Chi phí hoạt động

**Bảng 4: Chi phí hoạt động chính**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		Quý I/2016(*)	
	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)
Giá vốn hàng bán	224.933,71	86,53%	252.367,19	83,92%	44.594,09	78,45%
Chi phí tài chính	235,14	0,09%	81,95	0,03%	16,42	0,03%
Chi phí bán hàng	6.590,01	2,54%	7.276,66	2,42%	1.445,10	2,54%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.200,70	5,08%	18.600,47	6,19%	3.864,03	6,80%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>244.959,57</b>	<b>94,24%</b>	<b>278.326,27</b>	<b>92,56%</b>	<b>49.919,63</b>	<b>87,82%</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC Quý I/2016 do Công ty lập.*

Năm 2014, tổng chi phí của Công ty chiếm tỷ trọng 94,33% trên tổng doanh thu, trong đó, chi phí giá vốn đã chiếm tới 86,53% tương ứng ở mức gần 225 tỷ đồng.

Năm 2015, tổng chi phí của Công ty tăng 13,57% so với năm 2014, đạt mức gần 278,5 tỷ đồng, chủ yếu do sự gia tăng của giá vốn hàng bán (tăng 12,20%) và chi phí quản lý (tăng 40,91%). Giá vốn hàng bán vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất trong các khoản mục chi phí với tỷ trọng 83,92% trong tổng doanh thu thuần ở mức gần 252,4 tỷ đồng.

Quý I/2016, tổng chi phí của Công ty đạt mức gần 50 tỷ đồng tương ứng chiếm tới 87,81% trên tổng doanh thu thuần.

### 6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014-2015 và Quý I/2016

#### 6.1 Hoạt động kinh doanh năm 2014-2015, Quý I/2016

**Bảng 5: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm	Quý I/2016
-----	----------	----------	----------	-------------	------------

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1	Tổng giá trị tài sản	124.819,27	134.338,19	7,63%	142.452,25
2	Vốn chủ sở hữu	110.927,62	117.738,11	6,14%	123.819,98
3	Doanh thu thuần	259.943,05	300.715,73	15,69%	56.846,99
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	15.483,84	23.202,03	49,85%	7.234,21
5	Lợi nhuận khác	288,36	-151,88	-152,67%	-
6	Lợi nhuận trước thuế	15.772,20	23.050,16	46,14%	7.234,21
7	Lợi nhuận sau thuế	13.142,51	19.499,57	48,37%	6.081,87
8	Giá trị sổ sách (đồng)	11.896	12.626	6,14%	13.278
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức(%)	82,12%	71,73%	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC Quý I/2016 do Công ty lập.

### 6.2 Những thuận lợi, khó khăn của công ty trong thời gian qua

#### ❖ Thuận lợi

Sản phẩm mạ kẽm nhúng nóng của Công ty được khách hàng đánh giá cao về chất lượng và dịch vụ giao nhận hàng nên sản lượng tiêu thụ gia tăng trong những năm gần đây.

Ngoài tiêu thụ nội địa, Công ty đã xây dựng được thị trường tiêu thụ hàng kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng ở các thị trường châu Âu, Mỹ và một số nước châu Á. Việc xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài giúp Công ty mở rộng được thị trường, có nguồn thu ngoại tệ giúp hạn chế rủi ro về tỷ giá khi mua nguyên liệu. Sản phẩm cơ khí tăng trưởng mạnh, đặc biệt sản phẩm xuất khẩu sang các nước châu Âu và châu Mỹ ổn định.

Vị trí địa lý của Công ty Vingal khá thuận lợi, do nằm trong KCN Biên Hòa II, trên tuyến đường huyết mạch Bắc Nam, giáp ranh với các khu đô thị sầm uất là Bình Dương, Bà Rịa Vũng Tàu và TP. Hồ Chí Minh, gần hai cảng lớn là Đồng Nai và Cát Lái. Điều này đã và đang là lợi thế phát triển của Công ty, tạo điều kiện thuận lợi trong việc giao thương và xuất nhập khẩu hàng hóa.

Bên cạnh đó, thu nhập và việc làm của cán bộ công nhân viên ngày càng được cải thiện và bảo đảm, các hoạt động chăm lo đời sống tinh thần cho công nhân viên được tổ chức bởi Đoàn thanh niên. Tập thể cán bộ công nhân viên đoàn kết quyết tâm thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### ❖ Khó khăn

## **THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

---

Sản phẩm ống thép của công ty Vingal trên thị trường chưa được khách hàng biết đến một cách rộng rãi. Sản xuất ống thép hiện nay chủ yếu dựa vào đơn đặt hàng của một số khách hàng nhỏ, lẻ, hoặc những khách hàng có nhu cầu về ống thép phi tiêu chuẩn không có trên thị trường, số lượng ít. Hiện tại mới chỉ khai thác dưới 30% năng lực cán ống nên hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp.

Nguồn nguyên vật liệu chủ yếu phải nhập khẩu và phụ thuộc khá nhiều vào nhà cung cấp. Biến động tỷ giá và giá cả thị trường của nguồn nguyên liệu ảnh hưởng khá lớn đến lợi nhuận và hiệu quả hoạt động của Công ty.

Công ty phải đối mặt với tính cạnh tranh ngày càng cao do trên thị trường ngày càng xuất hiện nhiều các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực mạ kẽm nhúng nóng có quy mô lớn và được trang bị máy móc thiết bị hiện đại như Công ty TNHH Kỹ Thuật & Xây Dựng KJ, Công ty mạ kẽm nhúng nóng Vylagal Bình Dương, King's Grating Nhơn Trạch...

### **7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

#### **7.1 Vị thế của Công ty trong ngành**

Vingal là thương hiệu hàng đầu về chất lượng tại Việt Nam và thực sự có uy tín trên thị trường với sản phẩm mạ kẽm nhúng nóng và ống thép hàn. Sản phẩm của Công ty đã có mặt ở hầu hết các công trình trọng điểm của các tỉnh, thành phố phía Nam như: cầu Mỹ Thuận, cầu Phú Mỹ, cầu Cần Thơ, cầu Rạch Miểu, đại lộ Đông Tây, hệ thống năng lượng mặt trời ở Trường Sa. Đối tác của Vingal là các Tổng Công ty, Tập đoàn, Công ty có uy tín trên thị trường như: Tổng Công ty Vật liệu xây dựng số 1, Công ty TNHH Thép IPC Sài Gòn, Công ty SUZUKI Việt nam, Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu Thủy Dung Quất, Công ty Cổ phần Xây lắp 1 – Petrolimex, Công ty Cổ phần xây dựng (Cotec),...

Sản phẩm của Vingal được khẳng định trên thị trường với việc ứng dụng công nghệ tiên tiến trên thế giới, thiết bị hiện đại giúp tiết giảm năng lượng và thân thiện với môi trường, Vingal đã cung cấp những sản phẩm mạ và ống thép chất lượng cao đáp ứng được các yêu cầu khắt khe nhất của các khách hàng trong và ngoài nước (Châu Âu, Úc, Mỹ,...).

#### **7.2 Triển vọng phát triển của ngành**

Trong tương lai, việc đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng như giao thông, viễn thông, các khu đô thị mới ngày càng gia tăng, nhu cầu kết cấu thép hàn không ngừng tăng theo đà phát triển của các công trình xây dựng, cơ sở hạ tầng và giao thông vận tải, song hành với sự phát triển của kinh tế xã hội. Đây là một cơ hội rất tốt cho hoạt động kinh doanh của Vingal sau này.

Mạ kẽm nhúng nóng tạo cho sản phẩm có tuổi thọ cao, do vậy, cùng với sự phát triển của nền kinh tế của đất nước, nhu cầu của khách hàng về sản phẩm mạ kẽm nhúng nóng ngày càng gia tăng, nhất là trong các lĩnh vực: Cơ sở hạ tầng giao thông, viễn thông, xây dựng.

### **8. Chính sách đối với người lao động**

#### **8.1 Số lượng người lao động trong công ty**

Tính đến thời điểm 08/04/2016, tổng số lao động của Công ty là 200 người, với cơ cấu phân theo: giới tính và trình độ chuyên môn được thể hiện cụ thể như sau:



## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

**Bảng 6: Cơ cấu lao động tại thời điểm 08/04/2016**

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Phân loại theo giới tính</b>	<b>200</b>	<b>100,00</b>
1	Lao động nữ	09	4,50
2	Lao động nam	191	95,50
<b>III</b>	<b>Phân loại theo trình độ</b>	<b>200</b>	<b>100,00</b>
1	Đại học và Trên đại học	30	15,00%
2	Trình độ trung cấp và cao đẳng	36	18,00%
3	Trình độ sơ cấp và công nhân kỹ thuật	134	67,00%

*Nguồn: Công ty*

### 8.2 Chính sách tuyển dụng, đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, phúc lợi

Công ty xây dựng phương án phát triển nguồn nhân lực dài hạn với nội dung chủ yếu sau:

#### Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Cung cấp đầy đủ quần áo, dụng cụ bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân viên
- Cung cấp sữa bồi dưỡng độc hại hàng tháng cho người lao động
- Xây dựng nhà giặt đồ phục vụ cho công nhân viên trong công ty
- Thực hiện tham quan du lịch cho toàn bộ cán bộ công nhân viên vào hàng năm

#### Chính sách đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 32 giờ/năm cho toàn bộ công nhân viên.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Các khóa học đào tạo an toàn, phòng chống chữa cháy, nâng bậc, nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động,...

#### Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- Công ty Vingal ký hợp đồng lao động với tất cả CBCNV trong công ty, người lao động được hưởng các chế độ chính sách đúng theo Luật lao động hiện hành về việc làm, tiền lương, chăm lo bữa ăn giữa ca, bồi dưỡng độc hại,... Ngoài ra công ty còn thực hiện tham quan du lịch cho tất cả CBCNV vào hàng năm, cung cấp đầy đủ bảo hộ lao động và thực hiện công tác an toàn lao động cho toàn công ty.

**Bảng 7: Mức lương bình quân qua các năm**

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
1	Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	8.434.000	11.788.000

Nguồn: Công ty

### 9. Chính sách cổ tức

Mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm được ĐHCĐ quyết định từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

**Bảng 8: Tỷ lệ chi trả cổ tức qua các năm**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
1	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	12%	15%

Nguồn: Công ty

### 10. Tình hình tài chính

#### 10.1.1 Các chỉ tiêu cơ bản

**Bảng 9: Tình hình tài sản**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>91.553,55</b>	<b>101.233,45</b>	<b>109.055,20</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	33.499,95	33.185,82	49.952,96
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	14.062,94	17.269,42	14.390,52
3	Hàng tồn kho	43.685,29	50.337,70	40.177,25
4	Tài sản ngắn hạn khác	305,37	440,51	4.534,47
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>33.265,72</b>	<b>33.104,74</b>	<b>33.397,05</b>
1	Tài sản cố định	32.157,33	32.569,35	31.914,78
2	Tài sản dở dang dài hạn	1.108,39	252,06	1.234,35

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

3	Tài sản dài hạn khác	-	283,33	247,92
	<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>124.819,27</b>	<b>134.338,19</b>	<b>142.452,25</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC Quý I/2016 do Công ty lập.

### 10.1.2 Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

#### Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

#### Phương pháp khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc : 06 – 25 năm
- Máy móc, thiết bị : 06 – 12 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn : 05 – 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý : 03 – 08 năm
- Phần mềm quản lý : 03 – 08 năm

### 10.1.3 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện đầy đủ và đúng hạn các khoản phải nộp theo luật định về thuế. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

#### Bảng 10: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
1	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.254.846.995	573.847.335	307.857.333

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC Quý I/2016 do Công ty lập.

### 10.1.4 Tình hình công nợ.

#### ❖ Các khoản phải thu

#### Bảng 11: Các khoản phải thu

Đơn vị tính: triệu đồng

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
1	Phải thu khách hàng	13.682,20	15.199,50	12.674,05
2	Trả trước cho người bán	760,76	1.997,14	1.673,77
3	Phải thu khác	76,64	72,78	42,70
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	- 456,66	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>14.062,94</b>	<b>17.269,42</b>	<b>14.390,52</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC Quý I/2016 do Công ty lập.*

### ❖ Các khoản phải trả:

**Bảng 12: Các khoản phải trả**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>13.891,65</b>	<b>16.600,08</b>	<b>18.632,27</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	4.642,73	6.046,40	5.208,08
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.219,98	1.359,06	1.141,31
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.254,85	573,85	1.752,96
4	Phải trả người lao động	4.960,40	7.740,94	5.008,03
5	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	5.000,46
6	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	618,78	657,55	277,68
7	Phải trả ngắn hạn khác	194,91	222,29	243,75
<b>II</b>	<b>Nợ và vay dài hạn</b>	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>13.891,65</b>	<b>16.600,08</b>	<b>18.632,27</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC Quý I/2016 do Công ty lập.*

### 10.1.5 Tình hình trích lập quỹ

**Bảng 13: Trích lập các quỹ**

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
1	Quỹ đầu tư phát triển	2.332,78	3.270,03	3.270,03
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	618,77	657,55	277,68

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC Quý I/2016 do Công ty lập.

### 10.1.6 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Bảng 14: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
<b>1</b>	<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>166,45</b>	<b>252,06</b>	<b>1234,35</b>
	Kho để ông thành phẩm 500 tấn 18/36	56,45	56,45	56,45
	Mở rộng xưởng cơ khí	110,01	-	-
	Hệ thống xử lý chất thải	-	195,61	1177,91
<b>2</b>	<b>Mua sắm TSCĐ</b>	<b>941,94</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	Máy nén khí Q= 13M3/P 75KW	876,82	-	-
	Thiết bị khử hàm lượng sắt trong bể Flux	35,52	-	-
	Cầu trục 1 dầm 6.3 tấn	29,6	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.108,39</b>	<b>252,06</b>	<b>1.234,35</b>

Nguồn: Công ty

### 10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 15: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	6,59	6,10
+ Hệ số thanh toán nhanh	lần	3,45	3,07

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	11,13	12,36
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	12,52	14,10
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,15	5,37
+ Vòng quay tổng tài sản	Vòng	2,08	2,32
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,06	6,48
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	11,85	17,06
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	10,53	15,05
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	5,96	7,72
<b>5. Chỉ tiêu liên quan tới cổ phần</b>			
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng	1.418	2.091
+ Giá trị sổ sách trên cổ phần	đồng	11.896	12.626

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015*

### 11. Tài sản

Giá trị TSCĐ theo BCTC của Công ty chủ yếu tại thời điểm 31/12/2015 như sau:

**Bảng 16: Giá trị TSCĐ chủ yếu tại thời điểm 31/12/2015**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá
<b>I</b>	<b>TSCĐ hữu hình</b>	<b>103.844,60</b>	<b>32.569,35</b>	<b>31,36%</b>

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1	Nhà cửa vật kiến trúc	32.306,18	12.817,87	39,68%
2	Máy móc thiết bị	60.032,65	17.245,23	28,73%
3	Phương tiện vận tải	10.727,91	2.382,58	22,21%
4	Thiết bị quản lý	386,66	69,70	18,03%
5	Tài sản cố định khác	391,20	53,96	13,79%
<b>II</b>	<b>TSCĐ vô hình</b>	<b>41,24</b>	<b>-</b>	<b>0,00%</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>103.885,84</b>	<b>32.569,35</b>	<b>31,35%</b>

Nguồn: BCTC đã kiểm toán của Công ty năm 2015

Tổng diện tích đất đai Công ty đang quản lý và sử dụng là 39.722 m<sup>2</sup>, tập trung tại Tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

**Bảng 17: Danh sách các lô đất Công ty đang quản lý và sử dụng**

STT	Địa chỉ	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Hình thức sử dụng đất	Số GCNQSDĐ/Hợp đồng	Mục đích sử dụng đất
1	Phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	39.722,00	Đất thuê đến 30/06/2020	19/HĐTĐ/BH2	Văn phòng và phân xưởng
	<b>Tổng cộng</b>	<b>39.722,00</b>			

Nguồn: Công ty

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### 12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

#### 12.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

**Bảng 18: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**

	Chỉ tiêu	Năm	Năm 2016 <sup>(*)</sup>		Năm 2017 <sup>(**)</sup>	
		2015	Kế hoạch	% tăng giảm so với 2015	Kế hoạch	% tăng giảm so với 2016
1	Doanh thu thuần (Triệu đồng)	300.715	280.000	-6,89%	285.000	1,79%
2	Lợi nhuận sau thuế (Triệu đồng)	19.499	15.000	-23,07%	15.200	1,33%
3	Vốn điều lệ (Triệu đồng)	93.251,55	93.251,55	-	93.251,55	-
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/DTT (%)	6,48	5,36	-	5,33	-
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	20,91%	16,09%	-	16,30%	-
6	Cổ tức (%)	15%	12%	-	12%	-

*Nguồn: Vingal*

*Ghi chú:*

- (\*) Kế hoạch 2016: Nghị quyết số 01/NQ – DDHCD-2016 của HĐQT ngày 08/04/2016
- (\*\*): Do công ty cung cấp

❖ **Kết quả đạt được trong quý 1/năm 2016 của Công ty**

**Bảng 19: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong quý 1/2016**

Chỉ tiêu	Quý 1/2016	
	Thực hiện(*)	% so với kế hoạch(**)
Doanh thu thuần (Triệu đồng)	56.846,99	20,30%



## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Lợi nhuận sau thuế (Triệu đồng)	6.081,87	40,55%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	10,70%	-

*Nguồn: Công ty*

Tính quý 1 năm 2016, Công ty đạt 56,84 tỷ đồng doanh thu thuần, chiếm 20,30% kế hoạch của cả năm. Lợi nhuận sau thuế đạt gần 6,1 tỷ đồng, tương ứng đạt 40,55% kế hoạch năm 2016.

Tuy nhiên, các chỉ số kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 giảm so với số thực hiện năm 2015, cụ thể: kế hoạch doanh thu thuần năm 2016 là 280 tỷ đồng, giảm 6,89%; kế hoạch lợi nhuận là 15 tỷ đồng, giảm 20,07%. Kế hoạch kinh doanh năm 2016 được Công ty xây dựng trên nguyên tắc thận trọng, phù hợp với tình hình và nhu cầu tiêu thụ hiện tại của thị trường.

### 12.2 Căn cứ để đặt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra, Công ty đưa ra các giải pháp thực hiện sau:

#### Về quản trị doanh nghiệp:

Xây dựng và hoàn thiện các hệ thống quản trị nội bộ, kiểm soát chi phí và tăng cường quản lý quản trị công nợ để không phát sinh nợ xấu, xây dựng quy trình hàng tồn kho hợp lý, thực hiện công tác tiết kiệm và phòng chống lãng phí, đồng thời phát triển công tác đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn phù hợp với mô hình sản xuất và định hướng phát triển của Công ty.

#### Giải pháp về thị trường:

Công ty đẩy mạnh công tác tiếp thị mở rộng thị trường đến các nhà thầu xây dựng, tập trung chăm sóc khách hàng cũ và phát triển thêm khách hàng mới, phát triển thị trường xuất khẩu sản phẩm cơ khí, xây dựng cơ chế giá linh hoạt áp dụng với từng đối tượng khách hàng.

#### Giải pháp tài chính:

Chuẩn bị nguồn vốn và sử dụng vốn hiệu quả, đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ và lập kế hoạch thanh toán nợ phải trả đúng hạn.

#### Giải pháp kỹ thuật và môi trường

Tăng cường công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hoàn thiện quy trình sản xuất đối với từng chủng loại hàng, cải tiến công nghệ sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm và năng suất lao động, bên cạnh đó cũng phải tăng cường công tác an toàn lao động và môi trường.

### 13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

### 14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Tiếp tục duy trì và nâng cao vị thế và thương hiệu mạ kẽm của Công ty Vingal, tập trung vào tiến độ và hiệu quả sản xuất để tạo lợi thế cạnh tranh.

Nâng cấp một số thiết bị, máy móc chất lượng cao nhằm đẩy mạnh chất lượng các mặt hàng cán ống và cơ khí góp phần tạo ưu thế cạnh tranh cho công ty.

Tập trung phát triển sản xuất hàng xuất khẩu bao gồm: trang bị máy móc cho xưởng cơ khí, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn phù hợp chuẩn quốc tế. Tích cực thu hút khách hàng từ các nước trên thế giới như: Nhật, Úc, Mỹ, Canada để tăng tỷ trọng xuất khẩu trong cơ cấu của công ty.

### Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Công ty Vingal xây dựng chiến lược phát triển đồng bộ về tất cả mặt như: công tác quản lý, công tác đào tạo nguồn nhân lực, công tác sản xuất và công tác tiêu thụ nhằm khẳng định thương hiệu Vingal là thương hiệu vững mạnh ở thị trường trong nước và trên thế giới, đặc biệt xây dựng phát triển thương hiệu sản phẩm Mạ gia công của Công ty là thương hiệu tốt nhất trong lĩnh vực mạ mạ kẽm nhúng nóng trên thị trường.

Song song đó, Công ty chú trọng xây dựng tập thể cán bộ công nhân viên đoàn kết, tập trung chăm lo ngày càng tốt hơn đời sống cán bộ công nhân viên, theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng), tích cực tham gia, hưởng ứng các công tác xã hội do Nhà nước và các tổ chức Đoàn thể phát động như: thăm trại trẻ mồ côi, khuyết tật; thăm các cụ già neo đơn; hiến máu nhân đạo,...

### 15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

## II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG, BAN KIỂM SOÁT

**Bảng 20: Danh sách HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, BKS**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
<b>A. Hội đồng quản trị</b>			
1	Nguyễn Đức Hiệp	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
2	Tạ Trung Hiếu	Ủy viên HĐQT	Thành viên điều hành
3	Đình Thái Bình	Ủy viên HĐQT	Thành viên không điều hành
4	Đỗ Xuân Chiêu	Ủy viên HĐQT	Thành viên không điều hành
5	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Ủy viên HĐQT	Thành viên không điều hành

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
			hành
<b>B. Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng</b>			
1	Tạ Trung Hiếu	Tổng giám đốc	
2	Trương Văn Khanh	Phó tổng giám đốc	
3	Đỗ Bảo Trọng	Kế toán trưởng	
<b>C. Ban kiểm soát</b>			
1	Trương Văn Mãi	Trưởng ban	
2	Nguyễn Duy Dũng	Thành viên	
3	Trần Tô Tử	Thành viên	

Nguồn: Công ty

### A. Hội đồng quản trị

#### 1. Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên : **NGUYỄN ĐỨC HIỆP**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 02/04/1964
- Nơi sinh : Bắc Giang
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 011076713 cấp ngày: 03/09/2004 Tại: Hà Nội
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : P401 B, Nhà M3M4, 91 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

---

- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác
  - Từ 9/1988 đến 12/2003 : Phó phòng kinh doanh - Tổng công ty Kim khí nay là Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP
  - Từ 02/2004 đến 12/2009 : Phó Tổng giám đốc, Tổng giám đốc - Công ty Ống thép Việt Nam
  - Từ 01/2010 đến 7/2010 : Phó phòng KHHT quốc tế - Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP
  - Từ 8/2010 đến nay : Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc công ty CP tôn mạ VnSteel Thăng Long  
Chủ tịch HĐQT Công ty CP Mạ kẽm Công nghiệp Vingal – Vnsteel
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc công ty CP tôn mạ VnSteel Thăng Long
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu : Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu của Tổng công ty thép Việt Nam – CTCP : 1.902.452 cổ phần (tương đương chiếm 20,4% vốn điều lệ của Vingal)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

### 2. Thành viên HĐQT

- Họ và tên : **TẠ TRUNG HIẾU**

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

---

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 25/02/1958
- Nơi sinh : Thành phố Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 020947309 Cấp ngày: 07/08/2008  
Tại: TP.HCM
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Vĩnh Phúc
- Địa chỉ thường trú : P.301 C/c 153 – 195 Lý Thường Kiệt F 15 Q11  
t/p Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác
  - 1980 - 2001 : Phó phòng Marketing Công ty CP Cơ khí luyện kim
  - 2001 - 2003 : Phó Giám đốc Chi nhánh Miền Trung Cty Thép Miền Nam
  - 2003 - 2007 : Tổng giám đốc Công ty LD Thép Tây Đô
  - 2007 - 2010 : Tổng giám đốc Công ty TNHH Thép Vinakyoei
  - 2010 - 2014 : Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Thép Miền Nam
  - 2014 - nay : Tổng giám đốc Công ty CP Mạ kẽm Công nghiệp Vingal – Vnsteel  
Thành viên HĐQT Công ty CP Mạ kẽm Công nghiệp Vingal – Vnsteel
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ : Không

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

---

chức khác

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu :
- Số cổ phần đại diện sở hữu của Tổng công ty thép Việt Nam – CTCP : 1.902.452 cổ phần (tương đương chiếm 20,4% vốn điều lệ của Vingal)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

### 3. Thành viên HĐQT

- Họ và tên : **ĐINH THÁI BÌNH**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 24/10/1973
- Nơi sinh : Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 024799431 cấp ngày: 21/09/2009 Tại: TP.HCM
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : 1/32 Phạm Cự Lượng, p.2, Q.Tân Bình, TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân
- Quá trình công tác
  - Từ năm 1991 – 1996 : Công tác tại Công ty Sagimexco Đồng Tháp

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

---

- Từ năm 1996 – 2003 : Công tác tại Công ty XNK nông sản Nhan Hòa TP.HCM
- Từ năm 2003 – 2006 : Giám đốc điều hành tại Công ty Sắt thép Cửu Long
- Từ 2006 – nay :
  - Tổng giám đốc Công ty TNHH Thép Việt Nga
  - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Kim khí Long An
  - Tổng giám đốc Công ty TNHH Việt – Nga Sài Gòn
- Từ 5/2016 - nay : Thành viên HĐQT Công ty CP Mạ kẽm Công nghiệp Vinal – Vnsteel
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Thành viên HĐQT Công ty CP Mạ kẽm Công nghiệp Vinal – Vnsteel
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác :
  - Tổng giám đốc Công ty TNHH Thép Việt Nga
  - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Kim khí Long An
  - Tổng giám đốc Công ty TNHH Việt – Nga Sài Gòn
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu của ông Trần Văn Đoàn Tụ và bà Trương Thị Tuyết Mai : 3.550.010 cổ phần (tương đương chiếm 38% vốn điều lệ của Vinal)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

#### 4. Thành viên HĐQT

- Họ và tên : **ĐỖ XUÂN CHIỂU**
- Giới tính : Nam

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

---

- Ngày tháng năm sinh : 03/11/1956
- Nơi sinh : TP.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 022532931 cấp ngày 18/02/2004 tại TP.HCM
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hà Tây
- Địa chỉ thường trú : 77B Hoàng Văn Thụ, F.15, Q.Phú Nhuận, TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học
- Quá trình công tác
  - Từ năm 1993 – 2004 : Tổng Giám đốc Công ty tại Công ty TNHH TM-SX Thép Việt
  - Từ năm 2005 – nay : Chủ tịch HĐQT tại Công ty Cổ phần Thép Pomina
  - 3/2012 - nay : Thành viên HĐQT Công ty CP Mạ kẽm Công nghiệp Vingal – Vnsteel
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Thành viên HĐQT Công ty CP Mạ kẽm Công nghiệp Vingal – Vnsteel
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thép Pomina
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu của Công ty TNHH TM và SX Thép : 932.515 cổ phần (tương đương chiếm 10% vốn)



## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

---

Việt (điều lệ của Vingal)

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

### 5. Thành viên HĐQT

- Họ và tên : **NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 04/5/1970
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 001170004076 cấp ngày: 22/7/2015  
Tại: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân tiếng Nga, Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :
  - Từ 11/1992 đến 1994 : Nhân viên phòng hành chính - Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP
  - Từ 1994 đến 1995 : Nhân viên Văn phòng Tổng công ty thép Việt Nam - CTCP
  - Từ 1995 đến nay : Chuyên viên Ban quản lý đầu tư Tổng công ty thép Việt Nam - CTCP  
Thành viên HĐQT Công ty CP Mạ kẽm Công nghiệp Vingal – Vnsteel
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Thành viên HĐQT

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

---

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Chuyên viên Ban quản lý đầu tư Tổng công ty thép Việt Nam - CTCP
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu : Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu của Tổng công ty thép Việt Nam – CTCP : 951.226 cổ phần (tương đương chiếm 10,2% vốn điều lệ của Vingal)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

### **B. Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng**

#### **1. Tổng Giám đốc:**

*Lý lịch đã được trình bày ở mục A.2*

#### **2. Phó Tổng Giám đốc:**

- Họ và tên : **TRƯƠNG VĂN KHANH**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 10/9/1959
- Nơi sinh : Vân Đồn, Quảng Ninh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 003303336 cấp ngày: 07/8/2010 Tại: TP.HCM
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Đoàn Kết, Vân Đồn, Quảng Ninh
- Địa chỉ thường trú : 137 Dương Tử Giang, phường 15, quận 5, TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 10/10

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

---

- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí
- Quá trình công tác :
  - Từ 6/1987 đến 6/2008 : Nhân viên, Trưởng phòng Phòng kỹ thuật- Công ty CP cơ khí Luyện Kim
  - Từ 6/2008 đến nay : Phó tổng giám đốc - Công ty CP Mạ kẽm Công nghiệp Vingal – Vnsteel
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Phó tổng giám đốc - Công ty CP Mạ kẽm Công nghiệp Vingal – Vnsteel
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu : 3.800 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

### 3. Kế toán trưởng

- Họ và tên : **ĐỖ BẢO TRỌNG**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 29/9/1977
- Nơi sinh : Tiền Giang
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 025516853 cấp ngày: 18/7/2011  
Tại: Tiền Giang
- Dân tộc : Kinh

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

---

- Quê quán : Tiền Giang
- Địa chỉ thường trú : 327/10A Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :
  - Từ 9/2003 đến 6/2007 : Nhân viên kế toán - Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP – CN Miền Nam
  - Từ 7/2007 đến 10/2007 : Nhân viên kế toán - Công ty TNHH Một thành viên Thép Miền Nam – VNSTEEL
  - Từ 11/2007 đến nay : Kế toán trưởng - Công ty CP Mạ kẽm Công nghiệp Vingal – Vnsteel
  - Từ 2012 - nay : Thư ký HĐQT - Công ty CP Mạ kẽm Công nghiệp Vingal – Vnsteel
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Thư ký HĐQT, Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu : 11.700 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không

### **C. Ban kiểm soát**

#### **1. Trưởng Ban kiểm soát**

- Họ và tên : **TRƯƠNG VĂN MÃI**
- Giới tính : Nam

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

---

- Ngày tháng năm sinh : 08/12/1966
- Nơi sinh : TP.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 021767102 cấp ngày: 06/8/2004 Tại: TP.HCM
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : TP.HCM
- Địa chỉ thường trú : Ấp 3A xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Trung cấp kế toán
- Quá trình công tác :
  - Từ 1995 đến 2004 : Kế toán trưởng – Công ty Hải sản Nhan Hòa
  - Từ 2004 đến 2005 : Phó giám đốc tài chính – Công ty CP Savina
  - Từ 2005 đến 2010 : Giám đốc – Công ty TNHH GMG
  - Từ 2010 đến 2011 : Phòng đầu tư – Công ty CP Len Sài Gòn
  - Từ 2011 đến nay : Kế toán trưởng – Công ty CP Kim khí Long An  
Trưởng ban kiểm soát - Công ty CP Mạ kẽm  
Công nghiệp Vingal – Vnsteel
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Trưởng ban kiểm soát - Công ty CP Mạ kẽm Công nghiệp Vingal – Vnsteel
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Kế toán trưởng – Công ty CP Kim khí Long An
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu : Không

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

---

- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không

### 2. Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : **NGUYỄN DUY DŨNG**

- Giới tính : Nam

- Ngày tháng năm sinh : 22/4/1980

- Nơi sinh : Hà Nội

- Quốc tịch : Việt Nam

- Số CMND : 012300063 cấp ngày: 12/11/1999 Tại: Hà Nội

- Dân tộc : Kinh

- Quê quán : Hà Nội

- Địa chỉ thường trú : 51B2, tập thể học viện tài chính, tổ 10, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm

- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác :

➤ Từ 2002 đến 2004 : Kế toán viên – Viện nghiên cứu ứng dụng Chi nhánh Hồ Chí Minh

➤ Từ 2004 đến 2009 : Kế toán viên – Viện Quy hoạch Xây dựng Hà Nội

➤ Từ 2009 đến nay : Ban Tài chính kế toán – Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP

Thành viên Ban kiểm soát - Công ty CP Mạ kẽm Công nghiệp Vingal – Vnsteel

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Thành viên Ban kiểm soát - Công ty CP Mạ kẽm Công nghiệp Vingal – Vnsteel

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Ban Tài chính kế toán – Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

---

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu : Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không

### 3. Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : **TRẦN TÔ TỬ**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 03/08/1952
- Nơi sinh : TP.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 021830706 cấp ngày 03/04/2012 tại TP.HCM
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : TP.HCM
- Địa chỉ thường trú : 21/5/1 Lý Chính Thắng, F.8, Q.3, TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học
- Quá trình công tác :
  - Từ năm 1993 – 2004 : Phó Giám Đốc tại Công ty TNHH TM-SX Thép Việt
  - Từ năm 2005 – nay : Phó Tổng Giám Đốc tại Công ty Cổ phần Thép Pomina
  - Từ 2014 – nay : Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty CP Mạ kẽm Công nghiệp Vingal - Vnsteel
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ : Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty CP Mạ kẽm

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

---

chức ĐKGD	Công nghiệp Vingal - Vnsteel
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	: Trưởng Ban Kiểm Soát Công ty CP Thép Pomina
- Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không
- Số cổ phần sở hữu	: 0 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu	: 0 cổ phần

### D. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Điều lệ Công ty được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Mạ kẽm Công nghiệp Vingal - Vnsteel ngày 08/04/2016 đã tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, Luật Chứng khoán, Thông tư 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 26/07/2013.

**Bộ máy quản lý:** Công ty thực hiện cơ cấu tổ chức Bộ máy quản lý với cơ cấu chức năng của từng phòng ban gọn nhẹ. Bên cạnh đó, Công ty sẽ thực hiện sắp xếp lại nhân sự của mỗi phòng ban vừa phù hợp với yêu cầu hoạt động kinh doanh vừa tối ưu hóa tính hiệu quả của mô hình hoạt động.

#### **Nguồn nhân lực:**

Rà soát lại toàn bộ bộ máy nhân sự, kiện toàn tổ chức, tái cấu trúc lại bộ máy quản lý, điều hành phù hợp với mô hình mới theo hướng tinh gọn; Tuyển nhân lực có đủ trình độ chuyên môn, năng lực, nhiệt tình công tác phù hợp theo ngành nghề Công ty đã, đang và sẽ hoạt động, đặc biệt trẻ hóa lực lượng lao động có kết hợp với một số cán bộ, nhân viên có trình độ, có năng lực công tác, kinh nghiệm làm việc.

Đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV. Chính sách lương, thưởng đảm bảo công bằng, công khai, gắn với hiệu quả và chất lượng làm việc nhằm tạo động lực để CBCNV phát huy sáng tạo trong công việc.

Thực hiện nghiêm túc Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.



## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### III. PHỤ LỤC

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của Công ty;
- Báo cáo tài chính quý 1/2016 do Công ty lập.

Đồng Nai, ngày 27 tháng 07 năm 2016

**Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng**

**TMCP Ngoại thương Việt Nam**

**GIÁM ĐỐC CN TPHCM**



**Tổng Minh Tuấn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN MẠ KÈM**

**CÔNG NGHIỆP VINGAL – VNSTEEL**

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Trương Văn Khanh**

